

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 18/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông: ALăng Ping.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Dương Văn Thạnh; Ông: ALăng Vượt.

- Thư ký phiên tòa: Ông: CLâu Thìn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa: Ông: Võ Cao Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/HSST-TB ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang đối với bị cáo:

Trần Quốc K, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1985; Nơi sinh tại: thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ĐKKHKT: 27 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện tại: 15/3 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Mạnh T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1992 và có 01 con (sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/8/2024, đến ngày 23/9/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Võ Ngọc T1, sinh năm 1994; trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. (Vắng mặt).

2) Ông Trần T2, sinh năm 1983; trú tại thôn T, xã Đại H, huyện Đ, tỉnh Q. (Vắng mặt).

3) Bà Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1987; trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc K, sinh năm 1985, trú tại phường T, TP. B, tỉnh Đ. Tháng 03/2024, K qua huyện Đắc Chung, tỉnh Sê Kông, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để làm công nhân. Sáng ngày 15/8/2024, Trần Quốc K một mình đi bộ ra chợ Đắc Chung gặp người đàn ông người Lào không rõ nhân thân lai lịch mua 01 cá thể Tê tê đã chết được đông lạnh, vảy đã được lấy hết và không còn nội tạng với số tiền 900.000 Kíp Lào để mang về Việt Nam sử dụng. Sau khi mua, K nhờ người đàn ông này cho con Tê tê vừa mua được vào thùng xốp màu nâu, dùng băng keo trong suốt dán kín bên ngoài và K tự ghi dòng chữ “Nhờ gửi xe THÁI SƠN BMT K 0896494494 Đ” lên trên nắp thùng xốp, hai mặt bên của thùng xốp: 01 mặt ghi dòng chữ “K ĐẮL LẮK 0896494494”, 01 mặt ghi dòng chữ “K 0896494494”. Sau đó, K mang ra gửi cho Võ Ngọc T1 (sinh năm 1994, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q) là tài xế lái xe 16 chỗ của nhà xe H BKS: 92H-01763 để vận chuyển gửi về bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, với cước phí 50.000 Kíp Lào. K nói với T1 “trong thùng xốp có chứa mật ong gửi về nhà cho người nhà sử dụng”, nghe vậy T1 nhận hàng và không kiểm tra bên trong.

Đến khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày, khi T1 điều khiển xe ô tô BKS 92H-017.63 đến Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Nam Giang thuộc thôn Đắc Ốc, xã La Dê, huyện Nam Giang thì bị Tổ Công tác gồm Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, đội Phòng chống ma túy và tội phạm Biên phòng tỉnh Quảng Nam, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Nam Giang, Công an huyện Nam Giang, Hạt Kiểm lâm huyện Nam Giang kiểm tra phát hiện và lập biên bản.

Quá trình điều tra thu giữ, tạm giữ các tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) xe ô tô khách, nhãn hiệu Ford, màu bạc, BKS: 92H-01763, trọng tải 16 người.

- 01 (một) giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào có số: 169433/2024 của ô tô, nhãn hiệu Ford, màu bạc, BKS: 92H-01763.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen đồng, nhãn hiệu Iphone X, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0879737444, không xác định được giá trị của Võ Ngọc T1.

- 01 (một) tờ tiền 50.000 Kíp Lào.

- 01 (một) hộ chiếu mang tên Trần Quốc K, có số: E01540862, cấp ngày 18/3/2024 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen đồng, nhãn hiệu Iphone XS, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0896494494, không xác định được giá trị của Trần Quốc K.

- 01 (một) thùng xốp màu nâu có kích thước (30x21x24)cm bên trong có chứa 01 (một) cá thể động vật đã chết và đông lạnh là Tê tê, nặng 2,28kg, đã lấy hết vảy, không còn nội tạng của Trần Quốc K.

- 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi âm, ghi hình chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định hình thái động vật số 1396/STTNSV ngày 20/8/2024 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận như sau:

- Xác định tên loài cho mẫu vật: Bản ảnh chụp 01 (một) cá thể đã chết như mô tả trên là của loài Tê tê vàng, có tên khoa học *Manis pentadactyla*.

- Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

1) Loài Tê tê vàng (*Manis pentadactyla*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

2) Loài Tê tê vàng (*Manis pentadactyla*) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

3) Loài Tê tê vàng (*Manis pentadactyla*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNG ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (viết tắt là VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố; Qua xem xét tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không bào chữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc T1, ông Trần T2 và bà Trần Thị Thanh T3 đều vắng mặt không có lý do, nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Xét về tội danh và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. HĐXX xác định được:

[2.1] Bị cáo Trần Quốc K là công nhân làm việc tại huyện Đắc Chung, tỉnh Sê Kông, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ tháng 03/2024. Sáng ngày 15/8/2024, bị cáo K đi ra chợ huyện Đắc Chung mua từ người đàn ông Lào (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 cá thể Tê tê đã chết được đông lạnh, vảy đã được lấy hết và không còn nội tạng với số tiền 900.000 Kíp Lào. Sau khi mua, bị cáo nhờ người bán bỏ con Tê tê vào thùng xốp màu nâu, dùng băng keo trong suốt dán kín bên ngoài và bị cáo tự ghi số điện thoại của bị cáo và người nhận là K, rồi đến gửi cho xe ô tô khách H BKS 92H-01763 (do ông Võ Ngọc T1 làm tài xế) để vận chuyển về bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Bị cáo K nói với ông T1 “Trong thùng xốp có chứa mật ong gửi về nhà, cho người nhà sử dụng”, nghe vậy ông T1 nhận hàng và không kiểm tra bên trong. Khi ông T1 điều khiển xe đến Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Nam Giang thì bị Tổ Công tác gồm Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, đội Phòng chống ma túy và tội phạm Biên phòng tỉnh Quảng Nam, Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Công an huyện Nam Giang, Hạt Kiểm lâm huyện Nam Giang kiểm tra phát hiện và lập biên bản. Lực lượng chức năng yêu cầu chủ xe gọi bị cáo K tới Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang để làm việc. Bị cáo K đến Trạm làm việc và khai nhận về thùng xốp có chứa 01 cá thể Tê tê là của bị cáo mua từ huyện Đắc Chung, tỉnh Sê Kông, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào gửi xe H để vận chuyển về nước Việt Nam, mục đích để bị cáo sử dụng.

[2.2] HĐXX xét thấy, Tê tê vàng (*Manis pentadactyla*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài

động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam. Nhà nước đã có rất nhiều chính sách, pháp luật về bảo vệ, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; đồng thời, tăng cường truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và biết rõ Nhà nước cấm việc mua bán, vận chuyển các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý trực tiếp mua 01 cá thể Tê tê vàng, mục đích để sử dụng cá nhân và vận chuyển qua biên giới. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc K phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm i khoản 2 Điều 244 BLHS. Bản Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất rất nghiêm trọng, vừa làm ảnh hưởng đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái chung, vừa xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước tại Cửa khẩu biên giới; nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù bằng mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo có công với Nhà nước (ông ngoại tên là Nguyễn T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất). Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.3] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 35; khoản 4 Điều 244 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đến. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản gì riêng, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy:

[6.1] Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu: trả lại 01 xe ô tô khách, nhãn hiệu Ford, màu bạc, BKS: 92H-01763, trọng tải 16 người và 01 giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào có số: 169433/2024 của ô tô, nhãn hiệu Ford, màu bạc, BKS: 92H-01763, cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Thanh T3;

tra lại 01 điện thoại di động màu đen đồng, nhãn hiệu Iphone X, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0879737444, cho chủ sở hữu là ông Võ Ngọc T3 là đều đúng quy định.

[6.2] Đối với các vật chứng, tài sản gồm: 01 (một) hộ chiếu mang tên Trần Quốc K, có số: E01540862, cấp ngày 18/3/2024 do cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp và 01 (một) điện thoại di động màu đen đồng, nhãn hiệu Iphone XS, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0896494494 là các tài sản của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên trả cho bị cáo là phù hợp.

[6.3] Đối với vật chứng: 01 (một) thùng xốp màu nâu có kích thước (30x21x24)cm bên trong có chứa 01 (một) cá thể Tê tê, thuộc loại mau hồng, khó bảo quản, sau khi kết thúc điều tra đã có kết quả giám định, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

[6.4] Đối với vật chứng: Số tiền 50.000 Kíp Lào của bị cáo K đưa cho ông Võ Ngọc T3 để thuê vận chuyển Tê tê là số tiền bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội (là công cụ, phương tiện phạm tội) nên tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6.5] Đối với 02 (hai) đĩa DVD chứa nội dung ghi âm, ghi hình (về việc ghi lời khai và hỏi cung bị can) tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án tại Tòa án.

[7] Vấn đề khác: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không biết về hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 38; điểm i khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”. Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 39 (ba mươi chín) ngày.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) Kíp Lào có số seri AY 7615512 được niêm phong trong 01 (một) phong bì.

- Tuyên trả cho bị cáo Trần Quốc K các vật chứng, tài sản gồm: 01 (một) phong bì màu trắng, ký hiệu số 02 bên trong có chứa 01 (một) hộ chiếu mang tên Trần Quốc K, có số: E01540862, cấp ngày 18/3/2024 do cục Quản lý xuất nhập

cảnh cấp và 01 (một) điện thoại di động màu đen đồng, nhãn hiệu Iphone XS, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0896494494, không xác định được giá trị.

(Các vật chứng trên đã được chuyển giao đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2024).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án tại Tòa án: 02 (hai) đĩa DVD chứa nội dung ghi âm, ghi hình (về việc ghi lời khai và hỏi cung bị can).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc K phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng y*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ALăng Ping